TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 21/ 7 /2021
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Như Trang

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa*: ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2021, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: bà **Đặng Thị Ch**, sinh năm 1966

2.*Bị đơn*: ông **Vũ Văn Q**, sinh năm 1971

Đều ở địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

3. *Người làm chứng*: chị **Vũ Thị Th**, sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Ch trình bày: bà và ông Vũ Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương vào ngày 22 tháng 10 năm 1995. Năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ôngQ không chịu khó lao động, thường xuyên uống rượu rồi có lời lẽ xúc phạm bà. Tình trạng trên kéo dài, do không chịu được áp lực cuộc sống nên từ tháng 9/2020 hai mẹ con bà đã về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Gia đình ôngQ nhiều lần đến động viên bà về đoàn tụ nhưng bà xác định chung sống không có hạnh phúc, không trở về đoàn tụ được nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: bà và ôngQ có hai con chung là chị Vũ Thị H, sinh ngày 03/3/1997 và chị Vũ Thị Th, sinh ngày 21/7/1998 đều đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Văn Q trình bày: sau khi kết hôn ông và bà Ch chung sống đến tháng 9/2020 thì bà Ch tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó ông cũng không tìm gọi bà Ch về. Ông không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì khắc phục tình trạng mâu thuẫn hiện nay.

Về con chung: ông và bà Ch có hai con chung như bà Ch khai, đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Người làm chứng chị Vũ Thị Th là con của ôngQ và bà Ch trình bày: quá trình chung sống chị thấy cuộc sống của bố mẹ chị không có hạnh phúc, nguyên nhân do ôngQ không chịu khó lao động, hay mắng chửi bà Ch và gia đình bên ngoại vô cớ. Hai mẹ con chị đã về nhà ngoại ở từ tháng 9/2020 đến nay, đầu tháng 02/2021 bà Ch tổ chức lễ cưới cho chị nhưng ôngQ cũng không có trách nhiệm gì. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Ch được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương thể hiện: ôngQ và bà Ch chung sống đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ôngQ thường xuyên uống rượu rồi chửi mắng bà Ch và xúc phạm gia đình bà. Từ tháng 9/2020 đến nay bà Ch về nhà bố mẹ đẻ ở, gia đình và cơ sở thôn có khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng ôngQ không thay đổi. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho bà Đặng Thị Ch được ly hôn ông Vũ Văn Q; về con chung đều đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Về án phí bà Đặng Thị Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Bà Đặng Thị Ch khởi kiện xin ly hôn ông Vũ Văn Q có nơi cư trú xã Quang Trung, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Đặng Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Vũ Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thị Ch và ông Vũ Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Năm 2016 giữa ông, bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ôngQ thường mắng chửi bà Ch và xúc phạm gia đình bà vô cớ. Sự việc này diễn ra thường xuyên trong nhiều năm nên gây áp lực lớn cho bà Ch, do vậy bà đã sống ly thân với ôngQ từ tháng 9/2020 đến nay. Việc ôngQ không đồng ý ly hôn nhưng không chủ động khắc phục mâu thuẫn, không đến Tòa án làm việc như vậy ông không có thiện chí quan tâm hạnh phúc gia đình. Bên cạnh đó bà Ch vẫn tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Ch, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho bà được ly hôn ôngQ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: bà Ch và ôngQ có hai con chung đều đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung: các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

[7] Về án phí: bà Đặng Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Đặng Thị Ch được ly hôn ông Vũ Văn Q.

2.Về con chung: không đặt ra giải quyết.

3.Về tài sản chung: các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: bà Đặng Thị Ch phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng bà Ch đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001401 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: hồ sơ, vp.